

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với hướng dẫn kỹ thuật
sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Ngọk Bay

Thực hiện Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ngọk Bay lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọk Bay như sau¹:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Định hướng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và năng lực sản xuất của người dân trên địa bàn xã; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của từng vùng, từng thôn.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao tỷ trọng các loại có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ ổn định; từng bước giảm dần các loại cây trồng, vật nuôi hiệu quả thấp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

- Tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân; góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu:

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương đối với từng loại cây trồng, vật nuôi; tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, có quy mô phù hợp, gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ, từng bước hình thành chuỗi giá trị bền vững.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải căn cứ vào điều kiện thực tế của từng thôn, từng khu vực; đảm bảo phù hợp về đất đai, khí hậu, tập quán sản xuất và nhu cầu thị trường; tránh thực hiện ồ ạt, chạy theo phong trào, đảm bảo hiệu quả kinh tế và tính bền vững.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

II. THỰC TRẠNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP.

1. Đặc điểm, tình hình:

- Xã Ngọk Bay sau sáp nhập có tổng diện tích tự nhiên 61,83km², trong

¹. Xét nội dung tham mưu của Phòng Kinh tế xã tại Công văn số 1450/PKT-NN ngày 23/6/2026.

đó đất nông nghiệp 3.0860 ha (*đất trồng lúa 151,5 ha; đất trồng cây hằng năm khác 1.008,5 ha; đất trồng cây lâu năm 1925,65 ha*). Dân số khoảng 24 nghìn người với 5.868 hộ, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ trên 54%. Toàn xã có 16 thôn, trong đó 10 thôn là đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp.

- Thời gian qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã duy trì ổn định, góp phần đảm bảo sinh kế cho người dân. Tuy nhiên hiệu quả kinh tế từ sản xuất nông nghiệp chưa cao, việc khai thác tiềm năng đất đai còn hạn chế; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán theo từng hộ gia đình; mức độ phát triển giữa các thôn chưa đồng đều.

2. Về trồng trọt:

- Hoạt động trồng trọt trên địa bàn xã tương đối đa dạng với tổng diện tích cây hằng năm như lúa (151,5 ha), ngô (34,5 ha), sắn (610 ha) và mía (330,1 ha). Trong đó, cây sắn chiếm diện tích lớn nhất, phân bố rộng khắp các thôn, tập trung tại thôn Kroong Klah (100ha), Thôn 2 (94 ha), thôn Kroong Ktu (68 ha) và thôn Trung Nghĩa Tây (59 ha), Kơ Năng (505 ha) cho thấy đây là cây trồng chủ lực nhưng hiệu quả kinh tế còn thấp và phụ thuộc nhiều vào thị trường.

- Cây lúa với diện tích 151,5 ha, tập trung tại các thôn Kroong Klah (25 ha), thôn Trung Nghĩa Tây (29 ha), Thôn 2 (22 ha), thôn Trung Nghĩa Đông (20 ha), chủ yếu phục vụ nhu cầu lương thực.

- Cây mía có diện tích tương đối lớn (330,1 ha), tập trung chủ yếu tại thôn Plei Klech với 227 ha, ngoài ra phân bố tại thôn Măng La (37 ha) và thôn Kroong Ktu (10,5 ha), bước đầu hình thành vùng sản xuất hàng hóa có liên kết tiêu thụ.

- Đối với cây lâu năm, cây cao su là cây trồng chủ lực với diện tích 1674 ha, tập trung tại các thôn như: thôn Trung Thành (320 ha), thôn Trung Nghĩa Tây (184 ha), thôn Trung Nghĩa Đông (220 ha), Thôn 2 (104 ha) và thôn Kroong Klah (1481ha), thể hiện tiềm năng phát triển cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn. Cà phê có diện tích 122,2 ha, phân bố tại thôn thôn Trung Nghĩa Đông (21 ha), thôn Đăk Rơ Đe (18 ha), thôn Nghĩa Tây (13 ha) và thôn 2(10 ha), tuy nhiên quy mô còn nhỏ, chưa hình thành vùng chuyên canh rõ rệt.

- Nhìn chung, cơ cấu cây trồng đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng diện tích cây lâu năm, tuy nhiên vẫn còn phân tán, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung rõ nét; một số cây trồng hiệu quả kinh tế thấp, việc áp dụng kỹ thuật sản xuất còn hạn chế.

3. Về chăn nuôi:

- Chăn nuôi trên địa bàn xã có tổng đàn tương đối lớn với 3.807 con bò, 10.229 con heo, 352 con dê và 24.657 con gia cầm. Tuy nhiên, quy mô chăn nuôi giữa các thôn không đồng đều và chủ yếu vẫn theo hình thức hộ gia đình.

- Đàn bò tập trung nhiều tại các thôn Kon Hngo Kolah (520 con), thôn Kroong Klah (436 con), thôn Măng La (410 con), thôn Kon Hngo Kotu (370

con) và thôn Kon Rơ Bàng 1 (360 con), cho thấy tiềm năng phát triển chăn nuôi gia súc lớn tại các khu vực có điều kiện đồng cỏ.

- Đàn heo phát triển mạnh tại thôn Trung Nghĩa Tây (với 7.545 con), chiếm tỷ trọng lớn trong toàn xã; ngoài ra còn phân bố tại thôn Trung Thành (421 con), thôn Phương Quý 2 (426 con), thôn Phương Quý 1 (385 con).

- Chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh tại thôn Trung Nghĩa Đông (với 12.700 con), tiếp đến là thôn Phương Quý 2 (2.183 con), thôn Kon Hngo Kơlah (1.500 con), thôn Plei Klech và thôn Đăk Rơ Đe (mỗi thôn khoảng 1.200 con).

- Nhìn chung, chăn nuôi có tiềm năng phát triển nhưng còn nhỏ lẻ, phân tán; điều kiện chuồng trại còn hạn chế, công tác phòng chống dịch bệnh chưa đồng bộ, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

(Có phụ lục 1 kèm theo)

4. Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu do các hộ gia đình thực hiện, chưa hình thành nhiều mô hình liên kết sản xuất quy mô lớn. Một số sản phẩm đã có liên kết tiêu thụ như cây mía, tuy nhiên phạm vi còn hạn chế.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu tiêu thụ nhỏ lẻ, phụ thuộc thương lái, chưa có đầu ra ổn định; việc xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm còn hạn chế. Một số sản phẩm OCOP đã được hình thành nhưng quy mô nhỏ, chưa tạo được sức lan tỏa.

- Nhìn chung, liên kết sản xuất - tiêu thụ còn yếu, chưa hình thành chuỗi giá trị bền vững.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo vùng, theo thôn: Căn cứ thực trạng sản xuất và phân bố cây trồng trên địa bàn, việc chuyển đổi được thực hiện theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung, phát huy lợi thế từng khu vực, cụ thể:

1.1. Đối với vùng cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê; tại các thôn: Trung Thành, Plei Klech, Trung Nghĩa Đông, Thôn 2, Kroong Klah, Kơ Năng):

- Tiếp tục duy trì, chăm sóc và khai thác hiệu quả diện tích cao su hiện có của nhân dân (khoảng 1.674 ha) và của Công ty cao su 197 ha trồng mới; áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, kéo dài thời gian khai thác và tăng hiệu quả kinh tế.

- Tổ chức cải tạo, tái canh diện tích cà phê hiện có và tăng diện tích lên 172,20 ha tại thôn Đăk Rơ Đe, thôn Trung Nghĩa Đông và Trung Nghĩa Tây, theo hướng thay thế giống cũ, năng suất thấp bằng giống mới có năng suất, chất lượng cao; áp dụng quy trình chăm sóc phù hợp với điều kiện địa phương.

- Dự kiến hình thành vùng chuyên canh cây cà phê tại thôn Đăk Rơ Đe

nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và điều kiện khí hậu phù hợp của địa phương. Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cà phê. Đồng thời, tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ, từng bước xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Khuyến khích phát triển mô hình xen canh, các loại cây có giá trị kinh tế như cây ăn quả, cây ngắn ngày (*bơ, sầu riêng, măng cầu, dừa, đậu,...*), nhằm tăng thu nhập trên cùng đơn vị diện tích. Từng bước hình thành vùng sản xuất cây công nghiệp lâu năm theo hướng tập trung, gắn với áp dụng tiến bộ kỹ thuật và nâng cao hiệu quả kinh tế bền vững.

- Hình thành vùng sản xuất chanh dây tập trung tại thôn Kroong Ktu với quy mô khoảng 35 ha (*đất xã quản lý*), nhằm phát huy lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương; áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, từng bước xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến và xuất khẩu, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn

(Có phụ lục 2 kèm theo)

1.2. Đối với vùng cây hàng năm (*mía, sắn*; tại các thôn: Plei Klech, Măng La, Kroong Klah, Thôn 2, Trung Nghĩa Tây):

- Duy trì và ổn định diện tích mía hiện có (*khoảng 330,1 ha tăng lên 335,1 ha*), trong đó tập trung tại thôn Plei Klech, Thôn Măng La; nâng cao năng suất, chất lượng, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

- Tập trung phát triển vùng nguyên liệu mía tại thôn Plei Klech với diện tích từ 227 ha, tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh và bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mía có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu địa phương; thực hiện cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, chăm sóc và thu hoạch. Đồng thời, tăng cường liên kết giữa người dân với doanh nghiệp, nhà máy chế biến trong việc cung ứng vật tư đầu vào, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm đầu ra, góp phần ổn định vùng nguyên liệu, nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn

- Rà soát, từng bước giảm diện tích sắn ở những khu vực đất xấu, hiệu quả kinh tế thấp (*hiện khoảng 610 ha giảm xuống còn 592,50 ha*); chuyển đổi sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như: Chanh dây, dừa, cây ăn quả (*bơ, xoài, mít, nhãn...*) hoặc cây ngắn ngày phù hợp.

- Hình thành vùng sản xuất chanh dây tập trung tại thôn Kroong Ktu với quy mô khoảng 35 ha (*đất xã quản lý*), nhằm phát huy lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương; áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đồng thời, từng bước xây

dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ chế biến và xuất khẩu, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Khuyến khích áp dụng các hình thức luân canh, xen canh, gối vụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cải tạo đất và tăng thu nhập cho người dân. Từng bước hình thành vùng sản xuất cây hàng năm theo hướng tập trung, có liên kết, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích. Tận dụng diện tích đất tái canh trong vùng cao su của Công ty cao su để phát triển cây chanh dây theo hình thức liên kết sản xuất với doanh nghiệp và hợp tác xã. Khuyến khích người dân chuyển đổi, sử dụng hiệu quả diện tích đất trong thời gian tái canh cao su nhằm tăng hệ số sử dụng đất, nâng cao thu nhập và tạo nguồn sinh kế ổn định. Đồng thời, xây dựng vùng nguyên liệu chanh dây tập trung, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường và gắn với bao tiêu đầu ra, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững trên địa bàn.

1.3. Đối với vùng lúa và đất ruộng kém hiệu quả (tại các thôn: Kroong Klah, Trung Nghĩa Tây, Thôn 2, Trung Nghĩa Đông):

- Duy trì diện tích lúa hiện có (khoảng 151,5ha) tại các khu vực có điều kiện sản xuất ổn định; áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

- Rà soát, từng bước chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả, thiếu nước hoặc sản xuất không ổn định sang trồng các loại cây hoa màu, cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao (rau, đậu, ngô, ...).

- Khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp trên đất lúa và đất ruộng kém hiệu quả theo hướng trồng trọt kết hợp nuôi trồng thủy sản tại những khu vực có điều kiện nguồn nước. Định hướng hình thành các mô hình sản xuất linh hoạt, như: trồng rau màu, cây ngắn ngày kết hợp nuôi thủy sản, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng thu nhập cho người dân.

(Có phụ lục 3 kèm theo)

1.4. Đối với đất vườn, đất hộ gia đình:

- Khuyến khích phát triển các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế như bơ, mít, sầu riêng, ... và các loại cây dược liệu (sả, gừng, nghệ, ...) phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình vườn hộ theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp trồng cây ăn quả, cây ngắn ngày với chăn nuôi nhỏ (gà, vịt, heo, ...) nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên cùng diện tích đất.

- Tổ chức cải tạo vườn tạp, tận dụng diện tích đất trống, đất kém hiệu quả để đưa vào sản xuất; khuyến khích áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Từng bước hình thành các mô hình vườn hộ sản xuất hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống và phát triển kinh tế hộ gia đình bền vững.

2. Phát triển chăn nuôi theo hướng phù hợp từng khu vực:

2.1. Chăn nuôi gia súc (trâu, bò):

- Tập trung phát triển chăn nuôi trâu, bò tại các thôn có điều kiện về đồng cỏ, bãi chăn thả như: thôn Kon Hngo Kơlah, thôn Kroong Klah, thôn Măng La, thôn Kon Rơ Bang 1; tận dụng diện tích đất đồi, đất trống để trồng cỏ phục vụ chăn nuôi.

- Khuyến khích, nhân rộng các mô hình chăn nuôi bò sinh sản, bò vỗ béo theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng, chống dịch bệnh.

- Từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi bán tập trung, gắn với cải thiện điều kiện chuồng trại, vệ sinh môi trường và chủ động nguồn thức ăn. Tăng cường liên kết trong chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

2.2. Chăn nuôi heo:

- Duy trì và phát triển chăn nuôi heo tại các thôn có quy mô lớn như Trung Nghĩa Tây (*khoảng 7.500 con*) và các thôn có điều kiện phù hợp; khuyến khích phát triển theo hướng ổn định, hiệu quả.

- Khuyến khích áp dụng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học; tăng cường công tác vệ sinh chuồng trại, xử lý chất thải, hạn chế ô nhiễm môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

- Từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo hướng tập trung, bán tập trung. Khuyến khích liên kết trong chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế.

2.3. Chăn nuôi gia cầm:

- Phát triển chăn nuôi gia cầm tại các thôn: Măng La, Kơ Năng, Trung Nghĩa Đông, Phương Quý, Plei Klech; khuyến khích phát triển theo hướng ổn định, hiệu quả.

- Khuyến khích áp dụng mô hình nuôi thả vườn; tận dụng diện tích vườn, đất trống trong hộ gia đình để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Từng bước hình thành các mô hình chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

(Có phụ lục 4 kèm theo)

3. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và phòng ngừa rủi ro:

3.1. Đối với cây trồng:

- Hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất theo đúng thời vụ, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và đặc điểm sản xuất của từng thôn. Khuyến khích sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết của địa phương.

- Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, cụ thể: Bón phân cân đối, hợp lý, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất theo đúng thời vụ, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và đặc điểm sản xuất của từng thôn; sử dụng các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết của địa phương.

3.2. Đối với vật nuôi:

- Khuyến khích áp dụng chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo điều kiện vệ sinh, hạn chế lây lan dịch bệnh và nâng cao hiệu quả sản xuất. Thực hiện đầy đủ công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo quy định; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh.

- Chú trọng vệ sinh chuồng trại, định kỳ tiêu độc, khử trùng; thực hiện các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi, bảo vệ môi trường. Chủ động dự trữ nguồn thức ăn, đặc biệt trong mùa khô, mùa mưa hoặc khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh; tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.

- Khi phát hiện dịch bệnh, kịp thời báo cáo và phối hợp với cơ quan chuyên môn để xử lý theo quy định, hạn chế thiệt hại cho người chăn nuôi. Từng bước nâng cao trình độ kỹ thuật chăn nuôi cho người dân, góp phần phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững.

4. Xây dựng mô hình và nhân rộng:

- Mỗi thôn lựa chọn và xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất hiệu quả (*về cây trồng hoặc chăn nuôi*) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Ưu tiên triển khai tại các thôn có lợi thế về sản xuất, như: vùng trồng mía, cao su, chăn nuôi gia súc, gia cầm,... nhằm phát huy hiệu quả và tạo tính lan tỏa.

- Lựa chọn các hộ gia đình có điều kiện, kinh nghiệm sản xuất để xây dựng mô hình điểm; có sự hỗ trợ về kỹ thuật và hướng dẫn trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả các mô hình; trên cơ sở đó tổng kết, rút kinh nghiệm và từng bước nhân rộng ra các thôn khác trên địa bàn.

5. Tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ:

- Tăng cường liên kết giữa người dân với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trước mắt đối với các sản phẩm chủ lực như mía, cây ăn quả, chăn nuôi,... nhằm ổn định đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Hỗ trợ thành lập, củng cố và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; khuyến khích người dân tham gia liên kết sản xuất theo nhóm hộ, tổ nhóm để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

- Từng bước xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương; nâng cao chất lượng, bao bì, nhãn mác và khả năng tiếp cận thị trường.

- Định hướng sản xuất nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, hạn chế sản xuất tự phát; khuyến khích sản xuất theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng nhằm

giảm rủi ro cho người dân.

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, giá cả nông sản; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm thông qua các kênh thương mại phù hợp.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Từ nguồn ngân sách Nhà nước được phân bổ hằng năm; nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn xã hội hóa, huy động hợp pháp khác theo quy định và sự đóng góp, tham gia của Nhân dân.

V. TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN.

1. Phòng Kinh tế xã:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ban Nhân dân các thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ; hướng dẫn thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng thôn, từng khu vực.

- Tham mưu cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn kinh phí (*ngân sách, chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn hợp pháp khác*) để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn người dân thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, môi trường, chăn nuôi, trồng trọt; hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị, cá nhân liên quan; **định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm** tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch đến từng hộ dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan rà soát điều kiện thực tế tại thôn; đề xuất các mô hình sản xuất hiệu quả để triển khai và nhân rộng.

- Đôn đốc, hướng dẫn các hộ dân thực hiện đúng nội dung kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã; kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Ban nhân dân các thôn:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch đến từng hộ dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan rà soát điều kiện thực tế tại thôn; đề xuất các mô hình sản xuất hiệu quả để triển khai và nhân rộng.

- Đôn đốc, hướng dẫn các hộ dân thực hiện đúng nội dung kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại thôn; kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Đối với người dân trên địa bàn xã:

- Chủ động tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo định hướng của Kế hoạch; lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện của hộ gia đình.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được hướng dẫn vào sản xuất; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi.

- Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Ngọc Bay./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Việt